Thế gian – trường thi công quả

Thuyết minh giáo lý ngày rằm tháng 5 Quý Mùi (14-6-2003)

T

rong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thầy dạy: “*Thầy hằng nói cùng các con rằng:* ***một trường thi công quả****, các con muốn đến đặng nơi Cực lạc thì phải đi tại cửa nầy mà thôi. Thầy đã đến chung cùng các con, các con duy có tu mà đắc đạo, phải đoái lại bá thiên vạn ức nhân sanh còn đang trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.*” [[1]](#footnote-1)

**1. THẾ GIAN – TRƯỜNG THI CÔNG QUẢ**

- Thầy dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

“*Người dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của cải. Ấy là về phần xác thịt.* ***Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả****.*” [[2]](#footnote-2)

Hay là: “***Nếu tròn công quả sẽ đắc***, *bằng không thì phải trở lại kiếp xưa.” [[3]](#footnote-3)*

- Đức Lão Tổ cũng đã xác tín:

*Hằng cầu nguyện Ơn Trên tế độ,*

*Cho minh tâm giải khổ kiếp này,*

*Bao nhiêu nghiệp chướng đừng gây,*

***Tròn công quả đủ là ngày siêu thăng****.* [[4]](#footnote-4)

- Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Hữu duyên ngộ Tam Kỳ Phổ Độ,*

*Muôn đời còn tử phủ nêu danh,*

***Ba ngàn công quả được viên thành****,*

*Đơn thơ chiếu hiển danh Thiên tước*.[[5]](#footnote-5)

(Tiêu chuẩn thế nào mới được ghi nhận là ba ngàn công quả?)

- Thật vậy, công quả chính là một trong những yếu tố quyết định sự trở về phục hồi ngôi xưa vị cũ. Qua các trích dẫn nêu trên như: Muốn cho đắc đạo phải có công quả, tròn công quả đủ là ngày siêu thăng, ba ngàn công quả được viên thành; chúng ta thấy rõ tầm mức quan trọng của công quả đối với kết quả của đời tu hành như thế nào. Những thành quả của công quả mà chúng ta gặt hái được trong hiện kiếp sẽ qui định phẩm vị thiêng liêng. Vì thế, Ơn Trên gọi thế gian chính là trường thi công quả.

- Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

***Trường thi công quả*** *chọn nhơn hiền,*

*Cho kẻ tu hành hữu huệ duyên,*

*Chẳng luận nữ nam Âu Mỹ Á,*

*Ai nhiều huệ phúc sẽ thành Tiên. [[6]](#footnote-6)*

- Thầy dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển như sau:

*Long hội* ***trường thi công quả*** *chấm*. [[7]](#footnote-7)

- Chúng ta có thể đơn cử một trường hợp điển hình vào thời kỳ Khai đạo năm Bính Dần (1926), khi Chưởng Pháp T. liễu đạo, Thầy căn dặn quí vị Tiền Khai:

“*Tr., L.! Hai con phải dụng đại lễ mà an táng T. nghe.*

*Thầy ngặt một lẽ, chẳng thế nào đem T. vào Tam thập lục thiên, phải để nó nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát lạc. Thầy có để lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi, nhưng Người giận T.* ***không công quả, dâng Bộ Công Thiên thơ ra trống trải lắm,*** *tại nơi Tòa mới cãi chối nỗi gì. Người nhứt định không dự đến. Các con nghe à!*

*Vậy trong hịch văn sớ tấu, các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho nó thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó. Các con hiểu.*” [[8]](#footnote-8)

- Vì sao công quả lại có vai trò quyết định quan trọng đến như vậy? Đó chính là sự thể hiện tình thương và trách nhiệm của chúng ta đối với đồng loại, với xã hội, với quốc gia, cũng như đối với nhân loại, được thể hiện qua những việc làm cụ thể.

**2. Ý NGHĨA & TÁC DỤNG CỦA CÔNG QUẢ**

**2.1. Ý nghĩa công quả**

- Đức Lão Tổ dạy về *các* *nội dung* của công quả như sau:

“*Chư hiền đệ hiền muội nên lưu ý ba điều này:*

***Điều thứ nhứt****: chia cơm sẻ áo an ủi vỗ về người bất hạnh, đó là một nghĩa cử đạo đức, một hạnh tốt trong vạn hạnh.*

***Điều thứ hai****: đem lại đạo đức, tùy trường hợp khuyến thiện cảnh tỉnh giác ngộ người đời cải tà qui chánh. Đó là một nghĩa cử, một hạnh quí hơn nghĩa cử ở điều thứ nhứt.*

***Điều thứ ba****: tạo điều kiện và truyền bá pháp môn giúp người tu siêu phàm nhập thánh, thoát kiếp luân hồi. Đó là một nghĩa cử, một hạnh lại càng quí nhứt. Nhưng đừng vì chỗ* *khinh chỗ trọng mà làm điều ba bỏ điều một, điều hai. Ấy là thiếu sót vậy.*” [[9]](#footnote-9)

- Như vậy thì ý nghĩa công quả ra sao? – Công quả chính là thể hiện lòng bác ái từ bi đối với mọi người, mọi vật qua những lời nói, việc làm dưới nhiều hình thức (sức lực, tiền bạc, v.v.) nhằm mục đích giúp đỡ, xoa dịu, ban vui cứu khổ, hướng dẫn nhơn sanh tùng lương qui thiện, hồi hướng công đức (tọa thiền), v.v. Điều lưu ý là làm công quả không vì tư tâm, tư dục (muốn cho người khác biết). Nhiều người vì thế nên thường âm thầm làm công quả dưới hình thức ẩn danh, vì không muốn thiên hạ biết đến. Ngài Ngô Minh Chiêu khi còn tại thế cũng thường làm công quả một cách âm thầm như thế.

- Công quả – âm chất – công đức

Trong một thời thuyết pháp của Đức Lục Tổ Huệ Năng, có một vị sứ quân hỏi: “Giáo pháp của Đại sư có phải là tông chỉ của Đức Bồ Đề Đạt Ma không?”

Đáp: Phải.

Hỏi: Lúc Đạt Ma Đại Sư khai hóa Lương Võ Đế. Võ Đế hỏi Đạt Ma: “Trẫm cả đời xây chùa, bố thí, cúng dường có công đức hay không?” Ngài Đạt Ma trả lời: “Chẳng có công đức chi cả”. Võ Đế không vui bèn đuổi Đạt Ma ra khỏi nước. Xin hỏi Lục Tổ giải thích.

Đáp: Xây chùa, bố thí, cúng dường chỉ là tu phước. Không thể lấy phước làm công đức được. Công đức ở tại pháp thân. Tự trong pháp tánh có công đức. Kiến tánh là công, bình đẳng là đức. Tự tu thân là công, tự tu tâm là đức.

- Cũng nên thấy rằng, không cần phải có thật nhiều tiền mới làm công quả được (như bố thí, xây chùa, in kinh, cứu trợ, v.v.). Những việc làm nho nhỏ, tùy khả năng sở hữu của mình, thực hiện với tấm lòng vị tha là công quả đích thực vậy. Ví dụ: cho một viên thuốc, một cái áo dư dùng, bớt một phần ăn, dành 10 phút cạo gió, v.v.

- Chúng ta không so sánh công quả nào nhiều, công quả nào ít. Quan trọng là ở tấm lòng. Tục ngữ có câu: “Cách cho quí hơn của cho”.

- Xin được hỏi, cùng một điều kiện như nhau là đều phát xuất từ lòng trắc ẩn; người thứ 1 làm công quả số tiền là 100 ngàn đồng (trong ví chỉ có đúng 100 ngàn đồng) và người thứ hai giúp gấp 10 lần là 1 triệu đồng (trong ví có 10 triệu đồng). Trong trường hợp nầy, mức độ công quả có gì khác biệt không?

**2.2. Công quả & Bố thí Ba-la-mật**

- Công quả trong Cao Đài tương ứng với Bố thí Ba-la-mật trong Phật giáo.

- Bố thí Ba-la-mật (Bố: cùng khắp; thí: cho, trao tặng; Ba-la-mật: Paramita, có nghĩa là đến bờ bên kia) là pháp môn tu hành nhằm thực hiện lòng từ bi, ban trao cùng khắp cho tất cả mọi người, mọi vật, mọi nơi để độ mình, độ người ra khỏi nẻo luân hồi, sang qua bờ giác ngộ.

- Bố thí Ba-la-mật gồm có: tài thí, pháp thí và vô úy thí. Tài thí gồm nội tài và ngoại tài. Nội tài là vật quí báu nhất của mình (thân mạng, đời sống), ngoại tài là vật ở ngoài thân (tiền bạc, thức ăn, vật dụng, v.v.). Người ta thường có khuynh hướng giúp đỡ phương tiện để tạo ra của cải (giúp cần câu để câu cá). Pháp thí là đem lời hay, lẽ phải, giáo lý để hướng dẫn người khác (khẩu giáo) hoặc lấy thân mình làm khuôn mẫu cho mọi người noi theo (thân giáo). Vô úy thí là các sự thể hiện (lời nói, cử chỉ, hành động, v.v.) nhằm giúp cho người và vật không còn lo sợ nữa. Người tu hành tu tập đức tính không lo sợ. Tiền của không tham nên không sợ mất, danh lợi không màng nên không sợ thiếu, sanh mạng giả tạm nên không sợ chết. Lòng không xao động trước mọi sự kiện đổi thay, nét mặt luôn bình thản, an nhiên, tự tại.

**2.3. Công quả trong mối tương quan Tam công**

- Tam công là pháp môn tu hành của Cao Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ, gồm có: công quả, công trình và công phu. Công quả là giai đoạn tu phước, công phu là giai đoạn tu huệ. Công trình là đòn bẩy nối liền công quả và công phu. Thực hành đồng thời công quả và công phu, tức là phước huệ song tu.

- Công quả nhằm tô bồi nền tảng âm chất. Công trình nhằm hoàn thiện hóa bản thân, còn công phu nhắm đến mục tiêu giải thoát.

- Đức Lão Tổ dạy: “*Công quả là một việc xây nền đắp móng. Tu luyện là tạo một sự nghiệp vĩnh cửu trường tồn.*” [[10]](#footnote-10)

- Tam công có quan hệ hỗ tương lẫn nhau, không đứng độc lập một mình. Trong công phu có công quả và công trình. Thí dụ, khi chúng ta muốn trì hành công phu tứ thời trong ngày thì phải chiến thắng tính giải đãi biếng lười (tức là trong công phu có công trình). Trước giờ xả thiền, chúng ta hồi hướng công đức cho chúng sanh đồng hưởng (tức là trong công phu có công quả). Tương tự, trong công quả có công trình. Khi làm công quả, chúng ta phải chiến thắng bản tính ích kỷ (tức là trong công quả có công trình).

**2.4. Tác dụng của công quả**

- Công quả có 3 tác dụng chánh: trả nợ tiền khiên (nợ kiếp trước = nợ cũ), trả nợ hiện kiếp (dưới hình thức nhồi quả đối với người tu giải thoát, vì tất cả chỉ giải quyết rốt ráo trong kiếp nầy mà thôi & quả báo nhãn tiền), đầu tư cho kiếp lai sinh (kiếp tương lai)

- Đức Vạn Hạnh Thiền Sư chi tiết hóa như sau:

“*Những của cải tiền tài vật chất đem sử dụng vào lãnh vực xã hội từ thiện đạo đức tất có ích lắm chư đạo hữu. Đó là* ***của cải đem gởi nhà băng trên Thượng giới, trộm không cắp, cướp không giựt được, hỏa hoạn bom rơi không thiêu hủy được. Đã vậy mà một vốn đến trăm ngàn lần lãi suất.*** *Nhưng nó (của cải vật chất) có ích ở các lãnh vực sau đây:*

*1- Là có cơ hội may duyên để* ***trả bớt lần những món nợ tiền khiên*** *mình đã thiếu (tiền nghiệp).*

*2- Là* ***dùng vật chất để tạo điều âm chất****, đừng để cho kiếp lai sanh (luân hồi tái thế).*

*3- Là nếu của ấy giúp cho người tu hành trong cơn khốn khổ về vật chất, cái âm đức ấy đã khiến* ***kẻ thụ hưởng cảm động hằng hộ niệm cho sở thí chủ được tăng trưởng phước đức trừ bớt nghiệp xấu tiền khiên.***

*4- Nếu của cải giúp cho người chưa biết tu hành, nhưng biết chừng đâu đó là* ***cơ duyên được trả nợ tiền kiếp*** *như ở phần số một.*

*5- Là nếu của cải ấy sử dụng đúng với tinh thần tương thân tương ái tương trợ vì phát tâm hành thiện, thì sẽ là* ***tài sản sự nghiệp để dành cho kiếp lai sanh,*** *nếu còn đầu thai tái thế sẽ được hưởng cảnh phú quí vinh hoa hoặc nhiều hoặc ít do hiện kiếp để dành trong hành thiện.*

*Chư đạo hữu để ý phần số 5 sẽ thấy rằng:* ***nhìn hiện kiếp của một người nào đó, sẽ hiểu được quá khứ kiếp hoặc vị lai kiếp của họ.***” [[11]](#footnote-11)

- Công quả chúng ta thực hiện cũng ví như của cải gửi lên ngân hàng thượng giới. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy như sau:

*Vô vi là chốn vững an bền,*

*Ai có những gì cứ gửi lên,*

*Chẳng sợ phong ba cùng bão lụt,*

*Không lo trộm cướp chực kề bên*. [[12]](#footnote-12)

- Như trên đã trình bày, công quả có tác dụng tiêu trừ tiền nghiệp. Do đó, nếu chúng ta vừa tích cực làm công quả, nhưng đồng thời vẫn “tích cực” tạo nghiệp, thì kết quả là sau khi làm bài toán trừ, có thể công đức không còn lại bao nhiêu, thậm chí còn có thể gặt hái kết quả âm, tức là phần nghiệp quả chiếm ưu thế hơn phần công quả. Đức Mẹ nhắc nhở:

*Tu một rồi con tạo nghiệp hai,*

*Thế nên phá sản chốn thiên đài,*

*Khi lâm trần thế toàn căn thiện,*

*Vì vậy chuyển luân mãi thế hoài.[[13]](#footnote-13)*

**3. THỰC HÀNH CÔNG QUẢ**

**3.1. Bòn mót công quả**

Thầy dạy phải bòn mót công quả như kiến tha lâu đầy tổ vậy:

“*Các con đã từng nghe Thầy dạy rằng: Công quả dù nhỏ nhoi đến độ nào cũng là công quả, không mất đâu!* ***Các con cố gắng mót bòn dành dụm trong khoảng đời tu học như con kiến tha mồi lâu ngày ắt đầy ổ đó các con!*** *Đừng chểnh mảng, đừng lười biếng, đừng chấp nhứt giận hờn với bạn đạo rồi bê trễ đường tu tiến của mình.*” [[14]](#footnote-14)

**3.2. Công quả được nhân hệ số 3**

- Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“*Thời đại ân xá, ai tu cũng có thể được đắc quả.* ***Một việc làm thiện dầu nhỏ nhen đến mấy đi nữa cũng vẫn là việc thiện và được ghi ở hệ số ba****. Trái lại, việc ác dầu cho nhỏ đến thế mấy đi nữa cũng vẫn là việc ác.*” [[15]](#footnote-15)

**3.3. Thực hành công quả**

- Tuy nhiên, công quả không phải lúc nào muốn thực hiện cũng được; vì thế hễ phát tâm thì thực hiện ngay lập tức. Nếu chần chờ thì e phải bỏ lỡ cơ hội. Đức Giáo Tông Đại Đại dạy:

“***Công quả*** *cùng danh nghĩa đạo các hiền đệ muội không phải mỗi lúc đều có thể làm được, mà* ***chỉ trong cơ hội thuận tiện nhứt trong kỳ Nguơn Hạ. Nếu trễ qua, không bao giờ cơ hội ấy trở lại hoặc được trở lại cũng phải mất mấy chục vạn năm Trời.***” [[16]](#footnote-16)

- Điều nầy đã được Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Trăm năm chưa dễ đền bù/Một cơ hội mất ngàn thu đợi chờ.*[[17]](#footnote-17)

- Còn một điều cần lưu ý là, việc thực hành công quả cùng một lúc với việc công phu. Bởi lẽ, công quả là một việc xây nền đắp móng, còn công phu chính là kiến tạo tòa nhà giải thoát. Đức Giáo Tông dạy: “*Công quả rất cần, nhưng công phu càng cần thiết hơn*.” [[18]](#footnote-18)

- Đức Lão Tổ căn dặn: “*Tu luyện là tạo một sự nghiệp vĩnh cửu trường tồn.*”[[19]](#footnote-19) Cụ thể hơn, Đức Lão Tổ dạy: “*Trong thì chuyên luyện công phu. Ngoài thì lo cần mẫn công quả.*” [[20]](#footnote-20)

**3.4. Hồi hướng công đức tọa thiền**

- Bài Kệ hồi hướng tham thiền có câu:

***Công đức tọa thiền lớn biết bao,***

*Phước lành hồi hướng đến nơi nao,*

*Chúng sanh trầm nịch nguyền ra khỏi,*

*Nhập được huyền môn ngộ Đạo cao.*

**3.5. Hồi hướng công quả trong ý nghĩa “tu cứu độ cửu huyền thất tổ”**

- Đức Minh Đức Đạo Nhơn có minh giải việc cầu nguyện sẽ gặt hái được công đức vô lượng do:

“*Vấn đề cầu nguyện được kết thúc với bốn chữ “****công đức vô lượng****” đối với các bậc thánh vương vì thiên hạ, đối với người chơn tu vì nhơn sanh vong kỷ vị tha.* ***Vì sao cầu nguyện lại được công đức vô lượng?*** *Đã bàn qua hai chữ cầu nguyện tất phải nói đến công đức để mỗi người đều phải ý thức đến sự quan trọng của cầu nguyện. Theo Phật gia có nói: Mỗi người đều có Phật tánh, Phật tánh hằng tại trong Phật thân là pháp thân, hóa thân và báo thân. Công đức vô lượng sẽ là mầm để khởi ánh huệ đăng cho ba thể Phật ấy, nên nói rằng “****Tự tánh bất ly thị công, ứng dụng vô nhiễm thị đức. Tự tu tánh thị công, tự tu thân thị đức. Niệm niệm vô gián thị công, tâm hành bình đẳng thị đức*”. *Tạm nói nghĩa như vầy:* *Không lìa tự tánh là công, lúc ứng dụng không nhiễm ngoại vật gọi là đức. Mình biết tu lấy tánh mình để cho suất tánh đó******là công, mình biết tu thân mình trọn lành đó là đức. Niệm niệm không bị xen lẫn thiên lệch loạn động mà không dứt chánh niệm là công, lòng hằng phẳng lặng xem tất cả đều bình đẳng là đức*.** *Tóm lại, cầu nguyện mà được công đức không lường là do những tác dụng ấy.”* [[21]](#footnote-21)

- Có thể hồi hướng công quả để cứu độ cửu huyền thất tổ. Đây cũng là một hình thức báo hiếu tích cực.

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 26. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 17. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 91. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (10-7-1968) [↑](#footnote-ref-4)
5. Cao Minh Đàn, Tuất thời, 28-10 Canh Tuất (26-11-1970). Bài thơ này có ghi trong quyển Ngọc Lịch Minh Kinh (kinh xưa của Trung Quốc) như sau: “Có duyên gặp Tam Kỳ Phổ Độ/ …” [↑](#footnote-ref-5)
6. Giáo hội Tiên Thiên Minh Đức, 20- 9 Đinh Mùi (23-10-1967) [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 1, tr. 221. [↑](#footnote-ref-7)
8. Ngày 07-11 Bính Dần (11-12-1926). TGST 1925-1934, tr. 76. [↑](#footnote-ref-8)
9. Bát Nhã Tịnh Đường, Tuất thời, 27-11 Tân Hợi (13-01-1972) [↑](#footnote-ref-9)
10. Thiên Lý Đàn, 20-10 Kỷ Dậu (29-11-1969) [↑](#footnote-ref-10)
11. Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 01-11 Tân Hợi (18-12-1971) [↑](#footnote-ref-11)
12. Huờn Cung Đàn, Tý thời, 01-6 Ất Tỵ (27-6-1965) [↑](#footnote-ref-12)
13. TT Bình Hòa, 15-8 Nhâm Tý (22-9-1972) [↑](#footnote-ref-13)
14. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-02 Nhâm Tý (29-3-1972) [↑](#footnote-ref-14)
15. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 30-12 Tân Hợi (14-02-1972) [↑](#footnote-ref-15)
16. Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 15-7 Ất Tỵ (11-8-1965) [↑](#footnote-ref-16)
17. Ngọc Minh Đài, 15-01 Kỷ Dậu (03-3-1969) [↑](#footnote-ref-17)
18. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-01 Mậu Ngọ (21-02-1978) [↑](#footnote-ref-18)
19. Thiên Lý Đàn, 20-10 Kỷ Dậu (29-11-1969) [↑](#footnote-ref-19)
20. Nam Thành Thánh Thất, 09-5N Tân Hợi (01-7-1971) [↑](#footnote-ref-20)
21. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-11 Giáp Dần (28-12-1974) [↑](#footnote-ref-21)